BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG * Số 71-NQ/TW	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

Trong quá trình phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước ta luôn coi giáo dục và đào tạo, cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu. Nhiều chủ trương, chính sách lớn đã được ban hành, thúc đẩy giáo dục và đào tạo đổi mới, phát triển mạnh mẽ, đạt được những kết quả quan trọng. Việt Nam thuộc nhóm 21 quốc gia sớm đạt mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc đến năm 2030 về giáo dục chất lượng.

Tuy nhiên, giáo dục và đào tạo vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế, chưa thực sự trở thành động lực then chốt cho sự phát triển bứt phá của đất nước. Cơ hội tiếp cận giáo dục còn thấp so với các nước phát triển; có sự chênh lệch lớn giữa các vùng miền, nhóm đối tượng. Đội ngũ nhà giáo, điều kiện cơ sở vật chất, trường lớp ở nhiều nơi không đáp ứng yêu cầu. Hệ thống giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp phát triển manh mún, lạc hậu, chưa đáp ứng được yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và nghiên cứu khoa học, nhất là ở một số ngành, lĩnh vực trọng điểm. Hiện tượng tiêu cực, bệnh hình thức trong giáo dục còn phổ biến. Nội dung, chương trình giáo dục còn nhiều bất cập, giáo dục đạo đức, thể chất, thẩm mỹ chưa được quan tâm đúng mức và chưa thực sự hiệu quả. Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế trên là do chưa nhận thức và thực hiện đầy đủ, quyết liệt quan điểm về giáo dục và đào tạo là "quốc sách hàng đầu", là "sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân"; tư duy về quản lý và phát triển giáo dục chậm đổi mới, quan niệm về tự chủ và xã hội hoá giáo dục chưa phù hợp; nguồn lực đầu tư cho giáo dục còn thấp, chính sách phân bổ và sử dụng nguồn lực chưa hiệu quả, cơ chế tài chính thiếu bền vững; chế độ, chính sách đối với nhà giáo còn bất cập; tâm lý trọng danh vị trong xã hội còn nặng nề, chính sách sử dụng cán bộ còn coi trọng bằng cấp hơn thực lực, những tiêu cực trong xã hội ảnh hưởng nhiều đến hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường.

Trong bối cảnh thế giới có những thay đổi sâu sắc, toàn diện, đặc biệt công nghệ số và trí tuệ nhân tạo đang tái định hình nền giáo dục trên phạm vi toàn cầu, mỗi quốc gia đều phải xác định lại tầm nhìn và chiến lược mới cho hệ thống giáo dục trong tương lai. Đất nước ta đang đứng trước vận hội lịch sử để phát triển bứt phá, yêu cầu xây dựng con người, xây dựng nguồn nhân lực đặt ra rất quan trọng và cấp bách, đòi hỏi phải đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

góp phần xây dựng thế hệ con người Việt Nam mới có lòng yêu nước và tự hào dân tộc, đủ bản lĩnh, trí tuệ, năng lực, trình độ, sức khoẻ để đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn phát triển mới.

Từ tình hình trên, Bộ Chính trị yêu cầu tập trung quán triệt, thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nội dung sau:

I- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Nhận thức sâu sắc, đầy đủ và thực hiện nhất quán quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc. Phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Nhà nước giữ vai trò định hướng chiến lược, kiến tạo phát triển, bảo đảm nguồn lực và công bằng trong giáo dục; bảo đảm đủ trường, đủ lớp, đủ giáo viên đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. Toàn xã hội có trách nhiệm chăm lo, tham gia đóng góp nguồn lực và giám sát phát triển giáo dục.

2. Phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc, xây dựng xã hội học tập, khơi dậy mạnh mẽ các phong trào thi đua trong Nhân dân và trong toàn xã hội về học tập, tự học tập, học tập không ngừng, học tập suốt đời vì sự nghiệp phát triển nhanh và bền vững của đất nước, vì tương lai của dân tộc.

3. Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục, đào tạo. Người học là trung tâm, là chủ thể của quá trình giáo dục và đào tạo; nhà trường là nền tảng, nhà giáo là động lực, quyết định chất lượng giáo dục, đào tạo. Thực hiện phương châm "thầy ra thầy, trò ra trò" trên các mặt đạo đức, nhân cách, tri thức; kiên quyết chấn chỉnh tiêu cực trong giáo dục, coi trọng danh dự người thầy, tôn vinh người thầy trong xã hội.

Giáo dục bảo đảm hài hoà giữa tính toàn dân và tinh hoa, toàn diện và chuyên sâu, dân tộc và toàn cầu. Phát triển giáo dục trên nền tảng văn hoá, giá trị truyền thống dân tộc, đồng thời tiếp thu tinh hoa nhân loại, chuẩn mực quốc tế; giáo dục, đào tạo công dân Việt Nam trở thành công dân toàn cầu.

4. Giáo dục, đào tạo phải bảo đảm "học đi đôi với hành", "lý thuyết gắn liền với thực tiễn", "nhà trường gắn liền với xã hội". Giáo dục mầm non, phổ thông là nền tảng hình thành nhân cách, phát triển phẩm chất và năng lực người học. Giáo dục nghề nghiệp giữ vai trò then chốt trong phát triển lực lượng lao động kỹ năng cao. Giáo dục đại học là nòng cốt phát triển nhân lực trình độ cao, nhân tài, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

5. Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo phải bắt đầu từ đổi mới tư duy, nhận thức và thể chế. Tạo đột phá về nguồn lực, động lực và không gian mới cho phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng; bảo đảm Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, lấy đầu tư công dẫn dắt, thu hút nguồn lực xã hội cho hiện đại hoá toàn diện hệ thống giáo dục quốc dân.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

6. Giáo dục công lập là trụ cột, giáo dục ngoài công lập là thành phần quan trọng cấu thành hệ thống giáo dục quốc dân; xây dựng nền giáo dục mở, liên thông, bảo đảm cơ hội học tập công bằng, bình đẳng cho mọi người, đáp ứng nhu cầu xã hội, thúc đẩy học tập suốt đời.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

- Mở rộng tiếp cận công bằng, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông đạt trình độ tiên tiến trong khu vực châu Á. Xây dựng mạng lưới trường lớp cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh thuộc mọi đối tượng, vùng miền; có ít nhất 80% trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở; ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương, không có tỉnh, thành phố đạt dưới 60%. Đạt kết quả bước đầu về nâng cao năng lực công nghệ, trí tuệ nhân tạo và năng lực tiếng Anh ở bậc phổ thông. Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) đạt trên 0,8, trong đó chỉ số bất bình đẳng giáo dục giảm xuống dưới 10%.

- Xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Mạng lưới cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp được sắp xếp phù hợp và đầu tư nâng cấp; phấn đấu 100% cơ sở giáo dục đại học và ít nhất 80% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia, 20% cơ sở được đầu tư hiện đại tương đương các nước phát triển ở châu Á. Tỉ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông đạt 50%. Tỉ lệ người lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên đạt 24%. Tỉ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ đạt ít nhất 35%, trong đó có ít nhất 6.000 nghiên cứu sinh, 20.000 người học các chương trình tài năng. Chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) ngang bằng các nước có thu nhập trung bình cao.

- Nâng tầm các cơ sở giáo dục đại học thực sự trở thành các trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp của quốc gia và của các vùng. Mạng lưới cơ sở giáo dục đại học đóng vai trò nòng cốt trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của các vùng và địa phương, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu các ngành, lĩnh vực trọng điểm; tuyển dụng ít nhất 2.000 giảng viên giỏi từ nước ngoài. Tăng bình quân 12%/năm đối với số công bố khoa học quốc tế, nguồn thu từ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; 16%/năm đối với số đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế. Phấn đấu ít nhất 8 cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 200 đại học hàng đầu châu Á, ít nhất 1 cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu thế giới trong một số lĩnh vực theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Mục tiêu đến năm 2035

Hệ thống giáo dục và đào tạo tiếp tục được hiện đại hoá, có bước tiến mạnh, vững chắc về tiếp cận, công bằng và chất lượng. Hoàn thành phổ cập trung học phổ thông và tương đương; chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số HDI đạt trên 0,85; chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số GII đạt trên mức bình quân của các nước có thu nhập trung bình cao. Phấn đấu ít nhất 2 cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu thế giới trong một số lĩnh vực theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Việt Nam có hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại, công bằng và chất lượng, đứng vào nhóm 20 quốc gia hàng đầu thế giới. Mọi người dân có cơ hội học tập suốt đời, nâng cao trình độ, kỹ năng và phát triển tối đa tiềm năng cá nhân. Nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài khoa học, công nghệ trở thành động lực và lợi thế cạnh tranh cốt lõi của đất nước, góp phần đưa Việt Nam thành nước phát triển, có thu nhập cao. Phấn đấu ít nhất 5 cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu thế giới trong một số lĩnh vực theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

- Quán triệt đầy đủ, sâu sắc trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội các quan điểm, chủ trương của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và vai trò, trách nhiệm của tất cả các ban, bộ, ngành Trung ương, các tổ chức chính trị - xã hội, các cấp uỷ, chính quyền địa phương, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và toàn dân đối với sự nghiệp giáo dục, đào tạo.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt. Đặt phát triển giáo dục và đào tạo trong tư duy quản trị quốc gia, quản trị xã hội bảo đảm định hướng, quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; đưa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo thành một trọng tâm trong chiến lược, quy hoạch, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển trên các lĩnh vực và ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của tổ chức đảng, nhất là vai trò người đứng đầu cấp uỷ trong các cơ sở giáo dục. Không tổ chức hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục công lập (trừ các trường công lập có thoả thuận quốc tế). Thực hiện bí thư cấp uỷ kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo

- Tập trung hoàn thiện các quy định pháp luật để kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, cơ chế, chính sách; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi pháp luật; thúc đẩy đổi mới sáng tạo và kiến tạo phát triển giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục gắn với kiểm tra, giám sát hiệu quả; giảm đầu mối cơ quan quản lý đối với các cơ sở giáo dục, bảo đảm nguyên tắc gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và tài chính, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Xây dựng hệ thống giáo dục mở, liên thông, thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

- Có chính sách ưu đãi đặc thù, vượt trội cho đội ngũ nhà giáo; nâng phụ cấp ưu đãi nghề đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông lên tối thiểu 70% cho giáo viên, tối thiểu 30% cho nhân viên, 100% cho giáo viên ở khu vực đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng chính sách phù hợp để huy động được người giỏi ngoài lực lượng nhà giáo tham gia giảng dạy, huấn luyện trong các cơ sở giáo dục; thực hiện chế độ giảng viên đồng cơ hữu cho những người giỏi đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập; có cơ chế khuyến khích huy động người giỏi chủ trì các hoạt động nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục.

- Bảo đảm quyền tự chủ đầy đủ, toàn diện cho các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp không phụ thuộc vào mức độ tự chủ tài chính. Hoàn thiện các quy định về biên chế, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm đối với giáo sư, phó giáo sư và các chức danh giảng viên khác phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn Việt Nam, trên cơ sở đó giao các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp tự quyết định và thực hiện phù hợp với điều kiện của nhà trường, quyết định tuyển dụng, thuê giảng viên, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý đối với người giỏi từ nước ngoài.

- Đổi mới căn bản cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư cho giáo dục, đào tạo. Phân bổ ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp dựa trên sứ mạng, chất lượng và hiệu quả theo cơ chế thống nhất trong toàn ngành; ưu tiên đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với các ngành, lĩnh vực trọng điểm theo kết quả đầu ra.

- Chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước, trong đó phân bổ chi đầu tư đạt ít nhất 5% tổng chi ngân sách nhà nước và chi cho giáo dục đại học đạt ít nhất 3% tổng chi ngân sách nhà nước. Thống nhất chủ trương xây dựng và triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia mới về hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035; ưu tiên đầu tư cho giáo dục đại học.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Mở rộng các chính sách hỗ trợ tài chính, tín dụng ưu đãi cho người học, không để học sinh, sinh viên nào bỏ học vì điều kiện tài chính. Xây dựng và triển khai Đề án đào tạo tài năng, ưu tiên các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ. Thành lập Quỹ học bổng quốc gia và phát huy hiệu quả các quỹ khuyến tài, khuyến học khác từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác để khuyến khích học tập và phát triển sự nghiệp giáo dục.

- Nâng chuẩn cơ sở giáo dục ở tất cả cấp học, quy định diện tích tối thiểu, quy chuẩn, tiêu chuẩn từng bước tiệm cận khu vực, quốc tế. Ưu tiên dành quỹ đất sạch, cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất giáo dục; tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án giáo dục, đào tạo. Không thu tiền sử dụng đất, giảm tiền thuê đất, tiền thuế đất đối với các cơ sở giáo dục trong nước. Không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cơ sở giáo dục công lập, cơ sở giáo dục tư thục hoạt động không vì lợi nhuận. Ưu tiên dành trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở giáo dục; cho phép áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở giáo dục tư thục.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đủ mạnh khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo; đẩy mạnh hợp tác công tư; mở rộng hợp tác, liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước; ưu tiên vốn tín dụng cho các dự án phát triển giáo dục và đào tạo. Xây dựng khung khổ pháp lý để hình thành quỹ tài trợ cho các cơ sở giáo dục huy động vốn cộng đồng.

3. Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới

- Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm bảo đảm yêu cầu giáo dục đạo đức, nhân cách và hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam trong mọi lĩnh vực đời sống chính trị, kinh tế, xã hội. Phân định rõ vai trò, trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách và hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam; đề cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương.

- Xây dựng và cụ thể hoá hệ giá trị con người Việt Nam trong thời đại mới, tích hợp xuyên suốt trong chương trình giáo dục ở tất cả cấp học. Kiên trì xây dựng văn hoá học đường, văn hoá chất lượng, thực học, thực nghiệp gắn với trách nhiệm nêu gương của đội ngũ nhà giáo; chú trọng bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo. Đổi mới nội dung, phương thức giảng dạy, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đạo đức, lý tưởng, trách nhiệm xã hội, lối sống văn hoá, truyền thống lịch sử, chính trị, tư tưởng, pháp luật, kinh tế, tài chính, quốc phòng và an ninh. Thực hiện các giải pháp ngăn ngừa, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực từ cơ chế thị trường, truyền thông, mạng xã hội.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Ngăn chặn, đẩy lùi, tiến tới chấm dứt bạo lực học đường, ma tuý học đường. Ban hành quy định của pháp luật để nâng cao dinh dưỡng học đường và thể chất người Việt Nam.

4. Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo

- Xây dựng chiến lược dữ liệu phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển nền tảng giáo dục quốc gia ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát; bố trí đủ nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ để đẩy nhanh chuyển đổi số, phổ cập và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học trên phạm vi cả nước.

- Xây dựng các nền tảng giáo dục thông minh, sách giáo khoa, giáo trình thông minh; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá; thúc đẩy ứng dụng các mô hình giáo dục số, giáo dục trí tuệ nhân tạo, quản trị giáo dục thông minh, trường học số, lớp học thông minh.

- Phát triển hệ thống thông tin giáo dục và nhân lực quốc gia, kết nối liên thông với hệ thống thông tin thị trường lao động, việc làm và tích hợp thông tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của các cơ sở giáo dục.

- Nâng cao chuẩn năng lực số và trí tuệ nhân tạo cho người học và đội ngũ nhà giáo ở tất cả các cấp học, đưa vào chương trình giáo dục gắn với thúc đẩy các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm. Có chính sách khuyến khích, huy động các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tham gia bồi dưỡng, đào tạo giáo viên, người học về năng lực số, trí tuệ nhân tạo.

5. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông

- Chăm lo giáo dục trẻ em ngay từ giai đoạn đầu đời, chuẩn bị đủ điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn, bảo đảm số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ giáo viên; bố trí đủ số lượng biên chế giáo viên, nhân viên theo tiêu chuẩn quy định; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; đẩy mạnh thực hiện chính sách ưu đãi, thu hút học sinh giỏi theo học ngành sư phạm; xây dựng nhà công vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên ở xa tới công tác.

- Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng kiên cố hoá, hiện đại hoá trường, lớp học; bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng đầu tư các phòng học thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM, không gian vui chơi, môi trường rèn luyện thể chất. Hoàn thành xây dựng mạng lưới trường phổ thông nội trú tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và biên

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

giới trước năm 2030; mở rộng hệ thống đào tạo dự bị đại học cho học sinh người dân tộc thiểu số, miền núi. Bảo đảm mỗi tỉnh, thành phố có ít nhất một cơ sở giáo dục chuyên biệt tới cấp trung học phổ thông.

- Chú trọng giáo dục tư tưởng, truyền thống, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng mềm; tăng thời lượng các môn khoa học, công nghệ, tin học, nghệ thuật; nghiên cứu đưa kiến thức về năng lực số, trí tuệ nhân tạo vào chương trình giáo dục phổ thông. Rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; bảo đảm cung cấp một bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc, phấn đấu tới năm 2030 cung cấp miễn phí sách giáo khoa cho tất cả học sinh. Chuyển mạnh sang phương pháp giáo dục hiện đại, tích cực, tăng cường tự học, trải nghiệm sáng tạo, hướng học sinh phát huy tư duy độc lập, năng lực giải quyết vấn đề; tiếp tục đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá, bảo đảm đánh giá trung thực kết quả học tập và giảng dạy; thực hiện đồng bộ các giải pháp để khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm tràn lan.

- Đổi mới mô hình trường chuyên, trường năng khiếu để tập trung ươm tạo nhân tài quốc gia, mở rộng các lớp chuyên khối STEM/STEAM. Tăng cường việc dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học và dạy ngôn ngữ của các nước láng giềng. Nâng chuẩn tiếng Anh cho giáo viên và học sinh các cấp học; bảo đảm đủ số lượng, trình độ đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và công nghệ, ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo trong dạy và học tiếng Anh; tăng cường giảng dạy các môn học bằng tiếng Anh tại các nơi có điều kiện.

6. Cải cách, hiện đại hoá giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao

- Tập trung phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hiện có bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, đạt chuẩn; lựa chọn đầu tư nâng cấp các cơ sở hoạt động hiệu quả, ưu tiên đầu tư hiện đại cho một số trường cao đẳng chất lượng cao đạt chuẩn quốc tế. Phân cấp mạnh quản lý các cơ sở giáo dục nghề nghiệp về chính quyền địa phương.

- Cải cách mô hình giáo dục nghề nghiệp, bổ sung cấp trung học nghề tương đương cấp trung học phổ thông; đổi mới mạnh mẽ chương trình, phương thức đào tạo, ứng dụng công nghệ, quản trị chất lượng, bảo đảm hiệu quả, thực chất theo các tiêu chuẩn quốc tế. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy liên kết nhà trường - doanh nghiệp, tăng cường đào tạo tại doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu của thị trường, nhất là đào tạo kỹ năng nghề trong các lĩnh vực công nghệ cao. Đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên, giảng viên giáo dục nghề nghiệp từ ngân sách nhà nước.

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước cho đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao trong các ngành nghề kỹ thuật, công nghệ và phục vụ các

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

chương trình, dự án chiến lược, trọng điểm quốc gia. Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo nghề chất lượng cao cho đồng bào người dân tộc thiểu số ở các ngành nghề phù hợp.

- Có chính sách thu hút chuyên gia, người lao động tay nghề cao tham gia giảng dạy, hướng dẫn kỹ năng nghề. Khuyến khích doanh nghiệp thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Có cơ chế thành lập quỹ đào tạo nhân lực của doanh nghiệp, thúc đẩy doanh nghiệp hỗ trợ đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng cho lực lượng lao động.

7. Hiện đại hoá, nâng tầm giáo dục đại học, tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài, dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới sáng tạo

- Khẩn trương xây dựng khung chiến lược phát triển giáo dục đại học. Triển khai sắp xếp, tái cấu trúc các cơ sở giáo dục đại học; sáp nhập, giải thể các cơ sở giáo dục đại học không đạt chuẩn; xoá bỏ cấp trung gian, bảo đảm quản trị tinh gọn, thống nhất, hiệu quả; nghiên cứu sáp nhập các viện nghiên cứu với các cơ sở giáo dục đại học; tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục đại học, nghiên cứu chuyển một số trường đại học về địa phương quản lý để nâng cao hiệu quả quản lý và đáp ứng tốt hơn yêu cầu đào tạo nhân lực của địa phương.

- Đầu tư hiện đại hoá hạ tầng kỹ thuật, mở rộng không gian phát triển cho các cơ sở giáo dục đại học hoạt động hiệu quả. Tập trung đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, xây dựng trung tâm đào tạo, nghiên cứu xuất sắc tại các cơ sở giáo dục đại học trọng điểm, cơ sở đào tạo giáo viên. Đầu tư mạnh và có các cơ chế đặc thù, vượt trội để phát triển 3 đến 5 đại học tinh hoa theo mô hình đại học nghiên cứu đẳng cấp quốc tế, đào tạo nhân tài quốc gia. Ưu tiên bố trí kinh phí nghiên cứu khoa học, nhất là nghiên cứu cơ bản gắn với đào tạo sau đại học tại các cơ sở giáo dục đại học.

- Khuyến khích quy hoạch, xây dựng các khu đô thị công nghệ cao - đại học; thúc đẩy mạnh mẽ phát triển các cơ sở giáo dục đại học theo mô hình đại học đổi mới sáng tạo, đại học công nghệ thế hệ mới, trở thành đầu tàu, nòng cốt trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của các vùng; hỗ trợ triển khai hiệu quả hợp tác Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp. Có cơ chế hỗ trợ hiệu quả đối với giảng viên và người học triển khai các dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thành lập công ty khởi nguồn, công ty khởi nghiệp.

- Mở rộng các chương trình, đề án đào tạo, phát triển đội ngũ giảng viên, tăng chế độ hỗ trợ cho giảng viên đi học nâng cao trình độ trong và ngoài nước. Xây dựng chương trình thu hút giảng viên xuất sắc từ nước ngoài với các ưu đãi vượt trội.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế; tích hợp nội dung về phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo, tinh thần doanh nhân và khởi nghiệp. Hỗ trợ mở rộng triển khai các chương trình đào tạo tài năng, đào tạo sau đại học gắn kết với nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ, nhất là công nghệ chiến lược, công nghệ ưu tiên của công nghiệp 4.0, các ngành phục vụ các dự án trọng điểm quốc gia. Gắn kết các hoạt động đào tạo với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

- Xây dựng Đề án đổi mới tuyển sinh đại học theo hướng đánh giá đúng năng lực người học, bảo đảm kiểm soát thống nhất chuẩn đầu vào của các ngành đào tạo, cơ sở đào tạo và kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu ra. Tăng cường quản lý chất lượng gắn với chính sách hỗ trợ phù hợp đối với đào tạo tiến sĩ, đào tạo các ngành sư phạm, sức khoẻ, pháp luật và các ngành trọng điểm; quy định chặt chẽ việc học tiến sĩ đối với cán bộ, công chức.

8. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo

- Mở rộng, đa dạng hoá và làm sâu sắc hơn các cơ chế hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học. Tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong hệ thống giáo dục quốc dân phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh Việt Nam. Thúc đẩy đàm phán, ký kết các thoả thuận, hiệp định về hợp tác giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ; tham gia các tổ chức bảo đảm chất lượng, phát triển giáo dục quốc tế. Cấp học bổng hoặc có chính sách khuyến khích, hỗ trợ học sinh, sinh viên, giảng viên đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng ở các nước phát triển, các nước có quan hệ truyền thống, có thế mạnh trong các lĩnh vực, ngành trọng điểm, tận dụng các chương trình hợp tác song phương.

- Hoàn thiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ hiệu quả các cơ sở giáo dục đại học hợp tác, liên kết với các đại học có uy tín, doanh nghiệp lớn ở nước ngoài, nhất là trong các lĩnh vực trọng điểm, công nghệ mới nổi; khuyến khích hợp tác, liên kết đào tạo theo mô hình giáo dục số, xuyên biên giới. Đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; thúc đẩy hợp tác, liên kết thành lập đơn vị đào tạo, viện nghiên cứu chung với cơ sở giáo dục Việt Nam. Tăng cường quản lý chất lượng, bảo đảm an ninh văn hoá, thúc đẩy giáo dục ngôn ngữ, lịch sử, văn hoá, địa lý và con người Việt Nam trong các cơ sở giáo dục, chương trình giáo dục có yếu tố nước ngoài. Khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở giáo dục Việt Nam thành lập phân hiệu, mở văn phòng đại diện hoặc triển khai chương trình giáo dục ở nước ngoài; đẩy mạnh hợp tác, mở rộng giảng dạy tiếng Việt, lan toả các giá trị văn hoá, truyền thống Việt Nam tại nước ngoài, nhất là trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng uỷ Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện pháp luật về đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo; phối hợp chặt chẽ với Đảng uỷ Chính phủ thể chế hoá thành Nghị quyết đặc thù về một số chủ trương, chính sách nêu trong Nghị quyết này và bố trí đủ nguồn lực để thực hiện ngay từ năm 2025; tăng cường giám sát thực hiện theo quy định.

2. Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết và khẩn trương xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đưa vào triển khai ngay từ năm 2026; chủ trì, phối hợp với Đảng uỷ Quốc hội chủ động, kịp thời xem xét, quyết định các cơ chế, chính sách, giải pháp chưa được nêu cụ thể tại phần III trên đây để thực hiện hiệu quả các quan điểm, mục tiêu của Nghị quyết này; lựa chọn và triển khai có hiệu quả một số nội dung ngay từ năm học 2025 - 2026.

3. Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hướng dẫn, vận động Nhân dân thực hiện Nghị quyết, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, chính sách về đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức quán triệt và tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết.

5. Các tỉnh uỷ, thành uỷ lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết, bảo đảm đầy đủ nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo, tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết tại địa phương.

6. Đảng uỷ Chính phủ chủ trì, phối hợp với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết báo cáo Bộ Chính trị để chỉ đạo.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG BÍ THƯ

Tô Lâm

Nơi nhận:
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn